

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH P**

Số: 85/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Thủy, ngày 25 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số nhà 28, tổ dân phố số 4, thị trấn Z, huyện Y, tỉnh X.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1982.

ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 12, xã Đ, huyện TT, tỉnh P.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê L và chị Hoàng Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh L và chị Q xác định có 01 con chung là cháu Lê Hà V, sinh ngày 30/8/2014. Khi ly hôn, hai bên thống nhất thoả thuận: Giao cháu Lê Hà V cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày 25/8/2020 cho tới khi cháu V thành niên. anh L không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Q không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Anh L và chị Q đều xác định không có và không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Anh Lê L nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000592 ngày 12/8/2020 tại chi cục

thi hành án Dân sự huyện TT, tỉnh P. Hoàn trả lại cho anh L số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện TT;
- THA Dân sự huyện TT;
- UBND thị trấn Z;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng